

Bản án số 172/2024/HC-PT

Ngày 26-3-2024

V/v: khiếu kiện quyết
định hành chính trong
lĩnh vực đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Cường;
ông Hồ Sỹ Hưng.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: ông Lê Song Lê
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 788/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 11 năm 2023 về khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 185/2023/HC-ST ngày 31-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2641/2024/QĐPT-HC ngày 11-3-2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: bà Lưu Văn T sinh năm 1955; trú tại: tổ dân phố 20, phường B, quận B, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Quý L - Công ty luật T; địa chỉ: tổ dân phố số 2, phường M, quận N, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận B, thành phố Hà Nội và Chủ tịch UBND quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp: ông Vũ Xuân T - Phó Chủ tịch (theo ủy quyền); đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: ông Lê Xuân M - Phó Trưởng phòng tài nguyên và môi trường quận B; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Ủy ban nhân dân phường B, quận B, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông T không đồng ý với Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của Ủy ban nhân dân (UBND) quận B về việc thu hồi 240 m² đất do hộ gia đình ông Lưu Văn T đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội và Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận Long Biên về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lưu Văn T trong phạm vi GPMB thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội.

Lý do căn cứ khởi kiện như sau:

Thứ nhất: việc thu hồi đất cho dự án này không có căn cứ, quy trình thực hiện thu hồi không đúng trình tự thủ tục vi phạm nghiêm trọng các quy định luật đất đai.

Quyết định số 5473/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND quận B về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng: hoàn chỉnh HTKT ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường 40 m phường B, quận B, Hà Nội.

Mục tiêu đầu tư xây dựng: giải phóng mặt bằng, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật để quản lý theo quy hoạch nhằm khai thác có hiệu quả các khu đất phù hợp với quy hoạch được duyệt, thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng, tạo cảnh quan, vệ sinh môi trường phục vụ công tác phát triển kinh tế xã hội của quận B. Như vậy quận B thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để tạo mặt bằng sạch, sau đó mới lập dự án bán đất, đẩy toàn bộ những hộ dân đang có nhà ở ổn định từ năm 1987 đến nay đến chỗ không có nhà ở lấy đất làm cây xanh, bãi đỗ xe, phục vụ cho ai?

Theo Luật đất đai năm 2013 không có quy định pháp luật nào, căn cứ pháp lý cho việc thực hiện dự án kiểu này. Đây là việc lách luật để thu hồi đất trái pháp luật, có dấu hiệu lợi ích nhóm và tham nhũng chính sách.

Theo Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành thì thẩm quyền, trình tự thủ tục phê duyệt dự án được quy định ở cấp huyện do Hội đồng nhân dân cấp huyện chấp thuận đầu tư. Tuy nhiên tại Văn bản số 218/HĐND- TCKH ngày 13/10/2017 của Hội đồng nhân dân quận B về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, thì dự án này do “Thường trực Hội đồng nhân dân quận B phê duyệt” là trái thẩm quyền.

Đến nay Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội chưa có quyết nghị riêng về việc chấp thuận dự án và UBND thành phố Hà Nội cũng chưa có quyết định thu hồi đất tổng thể, thành phố chưa có quyết định chấp thuận thực hiện các dự án này thì UBND quận B đã ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường để lấy đất của người dân đang ở không đền bù theo đúng quy định là vi phạm nghiêm trọng pháp luật đất đai.

Thứ hai: việc thu hồi đất không đảm bảo tính công khai minh bạch dân

chủ, công bằng theo các nguyên tắc pháp luật quy định

Theo quy định tại các khoản 4, 5 Điều 4; Điều 20, Điều 21 Luật quy hoạch 2009 và Điều 35 Luật đất đai năm 2013 quy định khi lập quy hoạch và triển khai dự án phải lấy ý kiến khu dân cư để làm rõ tính cấp thiết của dự án, sự đồng thuận của nhân dân đối với dự án. Bản chất thực hiện dự án này có dấu hiệu lợi ích nhóm, không xuất phát vì quyền lợi của người dân mà lợi dụng dự án để lấy đất của dân đây hàng trăm hộ dân ra đường không có nơi ở. Vậy xây trường học cho ai, làm công viên cho ai, làm bãi đỗ xe cho ai? Dự án này hoàn toàn không có tính cấp thiết, không có tính khoa học, không có hiệu quả kinh tế và đặc biệt không phải là nguyện vọng nhân dân. Nhân dân trong khu vực này nói chung và gia đình ông không được biết khi lập, phê duyệt dự án này, không được họp bàn và tham gia ý kiến. Dự án này là dự án nhóm B của quận B tự lập nên, không phải vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. UBND quận B đã cố tình dối trên lừa dối cố tình lập dự án trái pháp luật. Nhân dân và gia đình ông đã kịch liệt phản đối, đã gửi nhiều đơn thư để yêu cầu hủy bỏ dự án vì trái với nguyện vọng và mong muốn của tuyệt đại đa số người dân trong khu vực.

Thứ ba: nội dung trong quyết định thu hồi và quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với gia đình ông là trái pháp luật

Cụ thể trong quyết định đã xác định: thu hồi 240 m² đất nông nghiệp khoán 10 là không có căn cứ. Bởi vì diện T đất thực tế gia đình ông đang sử dụng là đất ở, có nhà ở trên toàn bộ diện T đất. Từ khi gia đình ông sinh sống tại đây không bị xử phạt vi phạm hành chính, gia đình ông đã ăn ở ổn định, không tranh chấp, ngoài diện T nhà đất này gia đình ông không còn chỗ ở nào khác. Đặc biệt diện T đất này có nguồn gốc được cấp đất giãn dân từ những năm 1987, cho những gia đình đông con, cùng gia đình chính sách để ở (đã có xác nhận bằng văn bản của nguyên Bí thư, chủ tịch xã B thời điểm chia đất năm 1987).

Hiện nay khu dân cư đã được thành lập tổ dân phố, có đầy đủ bộ máy hành chính cấp thôn, có nhà văn hoá, có số nhà. Nhà đất của gia đình ông đã được sử dụng vào mục đích để ăn ở ổn định, được kê khai đăng ký vào hồ sơ địa chính của phường B, đóng thuế đất phi nông nghiệp (thuế đất ở) hơn mười năm nay có hợp đồng điện nước đầy đủ, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại nhà đất từ năm 2012. Tuy nhiên, trong quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường thì quận B chỉ áp mức giá bồi thường theo giá đất nông nghiệp 252.000 đồng/m² là không đúng quy định; không bồi thường về công trình xây dựng, tự ý cắt xén diện T đất và các quyền lợi hợp pháp khác của gia đình ông. Đặc biệt các nội dung trong quyết định hành chính của quận B đối với gia đình ông hoàn toàn trái quy định tại Điều 23 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Trong quyết định phê duyệt phương án cũng không tính các khoản hỗ trợ cho gia đình ông theo quy định tại Điều 15, Điều 21, Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội gồm hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, hỗ trợ chi phí đầu tư vào đất còn lại. Các giấy tờ về quyền sử dụng đất của gia đình ông là đúng với các hồ sơ

như: Bản đồ địa chính (bản đồ thổ cư), danh sách các hộ được cấp đất giãn dân, văn bản xác nhận của nguyên lãnh đạo UBND xã B. Thực tế hiện nay UBND quận B không thu thập hồ sơ tài liệu, không thực hiện việc xác định loại đất, xác định nguồn gốc đất đúng theo hiện trạng và quy định luật đất đai tại Điều 3 Nghị định số 43/CP; do vậy đã áp dụng bồi thường đối với đất đai của gia đình ông trái quy định pháp luật đất đai gây thiệt hại nghiêm trọng cho gia đình ông, ví dụ như không bồi thường về tài sản trên đất, không áp dụng giá đất xen kẹt trong khu dân cư.

Khi thực hiện dự án này UBND quận B đã làm trái quy trình thủ tục khi không có văn bản xác định nguồn gốc đất, tự ý xác định loại đất không đúng với hiện trạng sử dụng trái với Điều 11 Luật đất đai năm 2013 và Điều 3 khoản 3 Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, gây thiệt hại nghiêm trọng cho gia đình ông bị thu hồi toàn bộ đất đai nguồn sống nhưng chỉ được đền bù số tiền rất thấp là 75.243.400 đồng, hoàn toàn không đúng quy định pháp luật, không đúng nguyên tắc luật đất đai người bị thu hồi đất phải có nơi ăn ở mới bằng hoặc tốt hơn nơi ăn ở cũ. Ông khẳng định các quyết định hành chính này của UBND quận B trái pháp luật và xâm phạm trực tiếp, nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình ông.

Người khởi kiện yêu cầu Tòa án:

Hủy toàn bộ các quyết định sau: Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B về việc thu hồi 240 m² đất do hộ gia đình ông Lưu Văn T đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội; Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ gia đình ông Lưu Văn T trong phạm vi GPMB thực hiện dự án Hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX...phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội.

Quan điểm của người bị kiện là Ủy ban nhân dân quận B:

1. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền: UBND quận B đã ban hành Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 về việc thu hồi đất và Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông (bà) Lưu Văn T trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 66 Luật đất đai; đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều 69 Luật đất đai.

2. Cơ sở pháp lý

2.1. Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 26/7/2021.

Dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội là dự án xây dựng vườn hoa, cây xanh; trường THCS, trường mầm non và xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước...) đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội chấp thuận tại Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/7/2018, Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2018, Nghị quyết 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019, Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; nằm trong hoạch sử dụng đất quận B đã được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 3957/QĐ-UBND ngày 01/8/2018, 1086/QĐ-UBND ngày 07/3/2019, 1067/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 và 1185/QĐ-UBND ngày 12/3/2021.

Ngày 13/10/2017, Hội đồng nhân dân quận B đã phê duyệt chủ trương đầu tư theo Văn bản số 16/HĐND-TCKH đối với dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội.

Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 đối với dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội do Công ty cổ phần đầu tư và tư vấn INCOMEX lập, đã được UBND quận B chấp thuận ngày 26/10/2017 và phù hợp với quy hoạch phân khu N10, tỉ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 6115/QĐ-UBND ngày 21/11/2014.

Ngày 31/10/2017, UBND quận B ban hành Quyết định số 5473/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội.

Ngày 01/02/2018, Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội ban hành văn bản số 913/STNMT-CCQLĐĐ về việc hướng dẫn UBND quận B xác định mốc giới thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội.

Kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 01/10/2019 của tổ công tác giải phóng mặt bằng phường B cho thấy toàn bộ phần diện tích 240,0 m² hộ gia đình ông (bà) Lưu Văn T đang sử dụng nằm trong ranh giới dự án trên.

Như vậy, UBND quận B ban hành Quyết định số 4207/QĐ- UBND ngày 26/7/2021 về việc thu hồi 240,0 m² đất do hộ gia đình ông (bà) Lưu Văn Tịch đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội là đầy đủ căn cứ pháp lý quy định tại Điều 63 Luật đất đai năm 2013.

2.2. Cơ sở pháp lý ban hành Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B

Theo xác nhận của UBND phường B tại giấy xác nhận ngày 24/3/2021: nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là đất nông nghiệp được giao thời điểm năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997- 1999 (danh sách giao mang tên ông Lưu Văn T) thuộc đội sản xuất số 05, thôn Nha, xã B). Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP tại thôn Nha, xã B (nay là phường B) không thực hiện việc rũ rời để chia lại đất, không chia lại đất theo Nghị định 64/NĐ-CP. Trong quá trình sử dụng, đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình từ thời điểm sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm); sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.

Như vậy, thửa đất hộ gia đình ông (bà) Lưu Văn T đang sử dụng bị thu hồi có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao và đã tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang xây dựng công trình sau ngày 01/7/2004 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm) nên chỉ được bồi thường theo giá đất nông nghiệp và không được hỗ trợ tỷ lệ phần trăm giá đất theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Tại thời điểm thu hồi đất, thửa đất không còn được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp do người sử dụng đất đã có hành vi tự ý chuyển mục đích trái phép sau thời điểm 01/7/2004; vì vậy, UBND quận B không xem xét đến việc: bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất theo Điều 10 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND cũng như hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố.

- Về tài sản trên đất: mái tôn khung sắt, diện tích xây dựng 240 m², sân bê tông 240 m² và giếng khoan xây dựng thời điểm sau ngày 01/7/2004, không hợp pháp theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ nên không được bồi thường về tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật đất đai; được hỗ trợ theo quy định tại Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Điều 14 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội. Mức hỗ trợ bằng 10% mức bồi thường (mức bồi thường bằng 60% giá trị xây mới, giá trị xây mới đối với mái vẩy 443.000 đồng/m², sân bê tông 293.000 đồng/m² và giếng khoan 3,445,000 đồng/cái theo phụ lục 3 ban hành kèm theo Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội).

Về thưởng tiến độ: hộ gia đình ông (bà) Lưu Văn T được thưởng tiến độ với mức 3.000 đồng/m² x 240,0 m² = 720.000 đồng là đúng với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội. UBND quận B không đồng ý hủy Quyết định số

4207/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B về việc thu hồi đất và Quyết định số 4223/QĐ-UBND của UBND quận B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

Quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND phường B, quận B.

1. Về nguồn gốc sử dụng đất của hộ gia đình ông Lưu Văn T

Nguồn gốc thửa đất bị thu hồi là đất nông nghiệp được giao thời điểm năm 1987 (giao theo khoản 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 (danh sách giao mang tên ông Lưu Văn T) thuộc đội sản xuất số 05, thôn Nha, xã B). Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ-CP tại thôn Nha, xã B (nay là phường B) không thực hiện việc rũ rỗi để chia lại đất, không chia lại đất theo Nghị định 64/NĐ-CP. Trong quá trình sử dụng, đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình từ thời điểm sau ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm); hiện trạng ông T sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.

2. Về công tác niêm yết công khai và bàn giao

UBND phường đã thực hiện công tác niêm yết công khai Quyết định số 4207/QĐ-UBND và Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B thuộc dự án: hoàn chỉnh HTKT ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m phường B, quận B, Hà Nội trên hệ thống đài truyền thanh của phường, tại Bảng tin của phường, Trụ sở các Tổ dân phố liên quan; đã thực hiện tổng đạt các Quyết định nêu trên đến hộ gia đình ông Lưu Văn T.

Tại Bản án số 185/2023/HC-ST ngày 31-7-2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; Điều 66; Điều 69; Điều 75, Điều 82 Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; quyết định: bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T đối với yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B về việc thu hồi 240 m² đất do hộ gia đình ông Lưu Văn T đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội; Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ gia đình ông Lưu Văn T trong phạm vi GPMB thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07-8-2023, người khởi kiện là ông Lưu Văn T kháng cáo đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo và người đại diện giữ nguyên quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận kháng cáo, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Người bị kiện vắng mặt và đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T. Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị kiện đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao có ý kiến, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về đối tượng khởi kiện: Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND Quận B về việc thu hồi 240 m² đất do hộ ông (bà) Lưu Văn T đang sử dụng tại phường B, quận B và Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông (bà) Lưu Văn T đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án: hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G2/NT2, G2/CX, G2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội là quyết định hành chính. Ngoài ra, Tòa án còn xem xét Quyết định hành chính liên quan là Quyết định số 7082/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND quận B, thành phố Hà Nội về việc cưỡng chế thu hồi đất; việc đương sự nộp đơn khởi kiện bảo đảm thời hiệu khởi kiện. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng.

Tại phiên tòa, vắng mặt UBND phường B, nhưng đương sự đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định.

[2]. Về nội dung

1. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính bị kiện và các quyết định hành chính có liên quan

UBND quận B ban hành Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 về việc thu hồi 240 m² đất do hộ ông (bà) Lưu Văn T đang sử dụng tại phường B, quận B và Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông (bà) Lưu Văn T đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án: hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G2/NT2, G2/CX, G2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội. Chủ tịch UBND quận B, thành phố Hà Nội ban hành Quyết định số 7082/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất là đúng pháp luật về thẩm quyền, trình

tự, thủ tục ban hành theo quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật đất đai năm 2013 và Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

2. Về nội dung quyết định hành chính bị kiện và quyết định hành chính có liên quan

- Đối với Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B về việc thu hồi 240 m² đất do hộ gia đình ông Lưu Văn T đang sử dụng tại phường B, quận B

Dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội là dự án xây dựng vườn hoa, cây xanh; trường THCS, trường mầm non và xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật của địa phương (giao thông, thủy lợi, cấp nước, thoát nước...) được xác định dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 62 Luật đất đai 2013 nên thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất giao chủ đầu tư thực hiện dự án. Thẩm quyền thu hồi đất đối với cá nhân, hộ gia đình thuộc UBND cấp quận, huyện.

Theo văn bản số 913/STNMT-CCQLĐĐ ngày 01/02/2018 của Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội hướng dẫn UBND quận B xác định mốc giới thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/CX, G.2/P2, G.2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, Hà Nội và kết quả điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất ngày 10/12/2019 của tổ công tác giải phóng mặt bằng phường B cho thấy toàn bộ phần diện T 240 m² hộ gia đình ông Lưu Văn T đang sử dụng nằm trong ranh giới dự án trên.

Do vậy, Quyết định số 4207/QĐ- UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B thu hồi 240 m² đất do hộ gia đình ông Lưu Văn T sử dụng là có căn cứ.

- Đối với Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Lưu Văn T

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đối với diện T đất bị thu hồi của hộ gia đình ông Lưu Văn T: theo tài liệu UBND phường B cung cấp thì thửa đất của hộ ông Lưu Văn T bị thu hồi thuộc thửa 350-1 tờ bản đồ số 9 xã B đo vẽ năm 1993 là đất nông nghiệp được giao thời điểm năm 1987 (giao theo khoán 10) và được điều chỉnh, rà soát lại năm 1997-1999 (danh sách giao mang tên ông Lưu Văn T) thuộc đội sản xuất số 05, thôn Nha, xã B). Khi thực hiện giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/NĐ- CP tại thôn Nha, xã B (nay là phường B) không thực hiện việc rũ rời để chia lại đất, không chia lại đất theo Nghị định 64/NĐ-CP. Trong quá trình sử dụng, đã tự ý chuyển mục đích sử dụng đất, xây dựng công trình từ thời điểm sau ngày 01/7/2014 (việc chuyển mục đích sử dụng đất không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và không bị xử lý vi phạm); hiện trạng ông T sử dụng đất ổn định, không tranh chấp.

Ông T cho rằng diện T đất ông bị thu hồi có nguồn gốc là đất giãn dân được cấp từ những năm 1987, cho những gia đình đông con và gia đình chính sách để ở.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T cũng cung cấp vi bằng được lập ngày 10/01/2020 theo yêu cầu của bà Thẩm Thị Tuệ thể hiện nội dung trao đổi của bà Thẩm Thị Tuệ, ông Thẩm Văn Cử, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Quốc Định và bà Nguyễn Thị Miên về chính sách giao đất giãn dân.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông T có cung cấp Giấy đề nghị xác nhận ngày 25/7/2023 và một số bản ảnh với nội dung chứng minh trên diện T đất thu hồi gia đình ông có ngôi nhà cấp 4 diện T 30 m², nhà vệ sinh, biên lai thu thuế, thông báo nộp thuế đất phi nông nghiệp vào tháng 6 năm 2023.

Xét thấy những người xác nhận trong giấy xác nhận và tham gia lập vi bằng không cung cấp được tài liệu kèm theo để chứng minh cho lời khai của mình. Các bản ảnh chụp trong nhà không xác nhận được là chụp trong nhà ông Lưu Văn T. Ông T không cung cấp được tài liệu để chứng minh cho nội dung ông trình bày về nguồn gốc đất, nên không có căn cứ xác nhận nguồn gốc đất, công trình trên đất và thời điểm xây dựng công trình như ông T trình bày. Nguồn gốc đất và hiện trạng sử dụng đất như xác nhận của UBND phường B ngày 24/3/2021 là có căn cứ.

Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tình trạng tranh chấp

Tại thời điểm thu hồi đất thì toàn bộ thửa đất không còn được sử dụng để sản xuất nông nghiệp và đã tự ý chuyển đổi mục đích sang xây dựng công trình. Tại Biên bản phúc tra ngày 01/10/2019 của UBND phường B thể hiện trên diện T 240 m² đất bị thu hồi của hộ ông T có mái tôn khung sắt phía dưới có sân lát bê tông, 01 giếng khoan. Gia đình có ý kiến là có 01 bể nước, 01 bể phốt. Ngoài ra không có nhà hay công trình nào khác. Biên bản trên có chữ ký xác nhận của ông Lưu Văn T. Việc ông T cho rằng ông ký mà không đọc các nội dung trong biên bản là không có căn cứ.

Về căn cứ ban hành quyết định

+ Bồi thường về đất: diện T đất ông T bị thu hồi được xác định là loại đất nông nghiệp; UBND quận B phê duyệt phương án bồi thường về đất đối với diện T 240 m² là có căn cứ theo quy định tại Điều 11, khoản 1 Điều 75 Luật đất đai; việc bồi thường bằng tiền thực hiện theo quy định tại Điều 74 Luật đất đai; giá bồi thường về đất nông nghiệp 252.000 đồng/m² theo quy định tại bảng số 1 ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND thành phố Hà Nội.

+ Bồi thường về tài sản trên đất: tại thời điểm thu hồi đất trên thửa đất của có các tài sản như trong Biên bản phúc tra ngày 01/10/2019, không được bồi thường theo đúng quy định tại Điều 31, điều 32 Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và được hỗ trợ 14.043.400 đồng theo quy định tại Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Quyết định 10/2017/QĐ-

UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

+ Các khoản hỗ trợ: tại thời điểm thu hồi thửa đất không còn được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp do người sử dụng đất đã tự ý chuyển mục đích sử dụng trái phép sau ngày 01/7/2004 nên không được xem xét bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất theo Điều 10 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND, không được hưởng các chính sách hỗ trợ khác như: hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 21, Điều 22 Quyết định 10/2017/QĐ-UBND của UBND thành phố Hà Nội.

+ Về thưởng tiền độ: hộ gia đình ông (bà) Lưu Văn T được thưởng tiền độ với mức $3.000 \text{ đồng/m}^2 \times 240,00 \text{ m}^2 = 720.000 \text{ đồng}$ là đúng với quy định tại điểm a, khoản 4 Điều 24 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội.

Như vậy, ông T đề nghị hủy quyết định của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông (bà) Lưu Văn T trong phạm vi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2, G.2/P2, G2/P3 phụ cận tuyến đường quy hoạch 40m, phường B, quận B, Hà Nội nêu trên không có căn cứ.

- Đối với Quyết định số 7082/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND quận B, thành phố Hà Nội về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Lưu Văn T

Về trình tự, thủ tục ban hành: Quyết định của UBND quận B về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Lưu Văn T đã có hiệu lực pháp luật. Tổ công tác của UBND quận B đã nhiều lần vận động, thuyết phục nhưng ông T không nhận tiền, bàn giao mặt bằng; không chấp hành các quyết định đã có hiệu lực của UBND nên ngày 08/11/2021 Chủ tịch UBND quận B ban hành Quyết định số 7082/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Lưu Văn T. Như vậy, trình tự thủ tục ban hành Quyết định số 7082/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 của Chủ tịch UBND quận B đúng theo quy định tại Điều 71 Luật đất đai 2013; khoản 2, Điều 11, Thông tư 30/2014/TT-BTNMT của Bộ tài nguyên và môi trường.

- Về căn cứ ban hành quyết định cưỡng chế: Quyết định của UBND quận B về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Lưu Văn T được ban hành đúng theo quy định của pháp luật và có giá trị pháp lý buộc các bên có liên quan phải thi hành. Vì vậy, Quyết định 7082/QĐ-UBND ngày 08/11/2021 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Lưu Văn T được ban hành có căn cứ pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, nhận định quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ ông T là đúng pháp, nhưng phần quyết định không tuyên bác yêu cầu khởi kiện đối với quyết định liên quan là chưa đầy đủ. Mặt khác, trong trường hợp này, Chủ tịch UBND quận B phải tham gia tố tụng với tư cách người bị kiện. Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chủ tịch UBND quận B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chưa đúng; tuy nhiên, đây không phải là vi phạm tố tụng, cần sửa lại cho chính xác.

Với các lí do trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác các yêu cầu khởi kiện của ông T là đúng. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T.

[3]. Ông T là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của ông Lưu Văn T và giữ nguyên quyết định của Bản án số 185/2023/HC-ST ngày 31-7-2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn T đối với yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định số 4207/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B về việc thu hồi 240 m² đất do hộ gia đình ông Lưu Văn T đang sử dụng tại phường B, quận B để thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội; Quyết định số 4223/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND quận B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với Hộ gia đình ông Lưu Văn T trong phạm vi GPMB thực hiện dự án hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật ô đất thuộc ô quy hoạch G.2/THCS, G.2/NT2. G.2/CX... phụ cận tuyến đường quy hoạch 40 m, phường B, quận B, thành phố Hà Nội; Quyết định số 7082/QĐ-UBND ngày 08-11-2021 của Chủ tịch UBND quận B về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với gia đình ông T.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm nêu trên đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND tp. Hà Nội;
- Cục THA dân sự tp. Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam